

Ngày 31/12/2025	35,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.8%	-1.2%	-6.0%

2025	
ROE	10.5%
	+/- YoY ▲ 1.1%

Q4/25	
DT thuần	2,563
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 143 ▲ 5.9%
	YoY ▲ 260 ▲ 11.3%

2025	
DT thuần	9,111
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,158 ▲ 14.6%

Q4/25	
LN gộp	507
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 89.0 ▲ 21.2%
	YoY ▲ 61.0 ▲ 13.6%

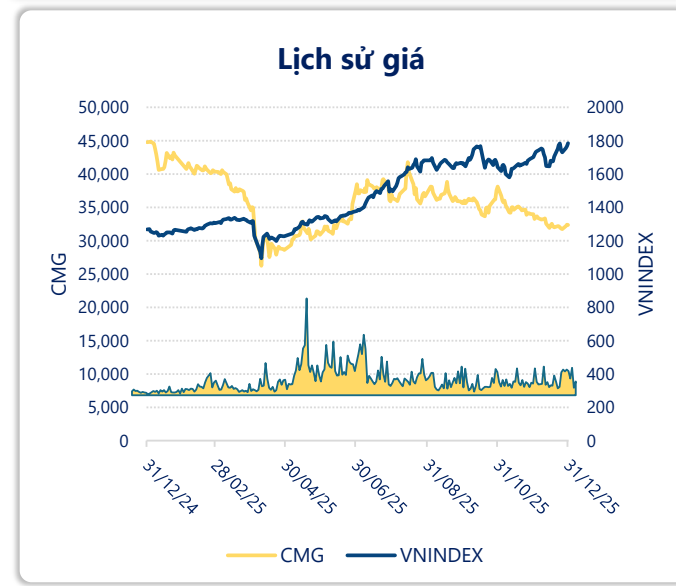
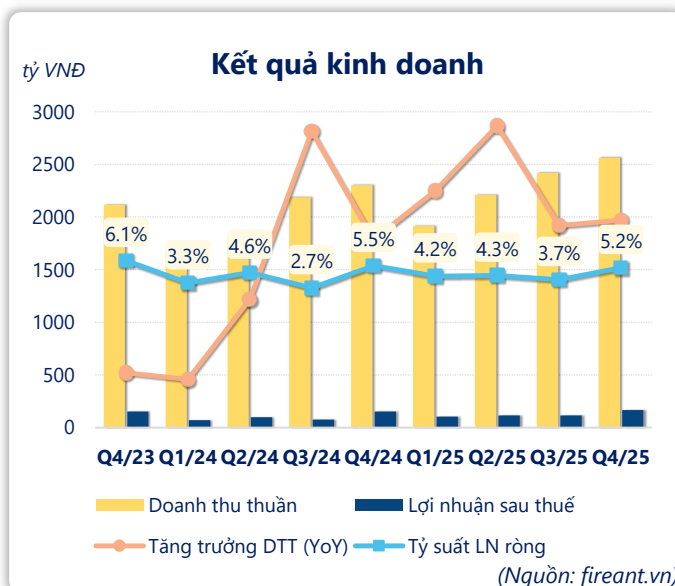
2025	
LN gộp	1,698
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 233 ▲ 16.0%

Q4/25	
LN thuần	195
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 54.0 ▲ 38.6%
	YoY ▲ 17.0 ▲ 9.8%

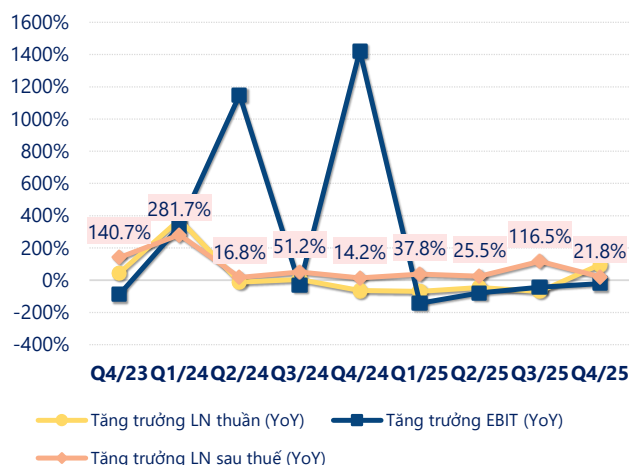
2025	
LN thuần	596
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 127 ▲ 27.1%

Q4/25	
LN sau thuế	166
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 50.0 ▲ 43.0%
	YoY ▲ 15.0 ▲ 9.8%

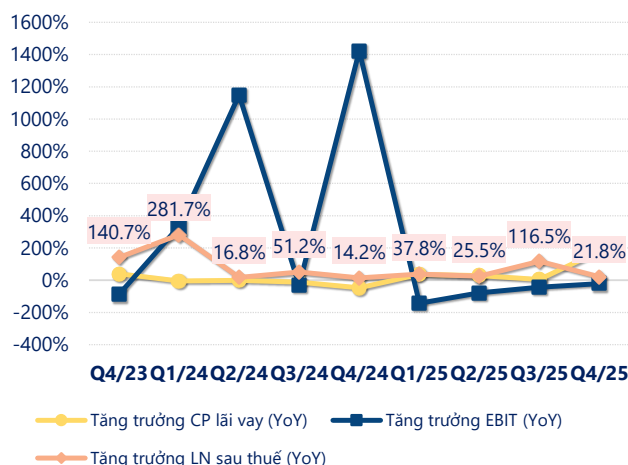
2025	
LN sau thuế	502
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 107 ▲ 26.9%



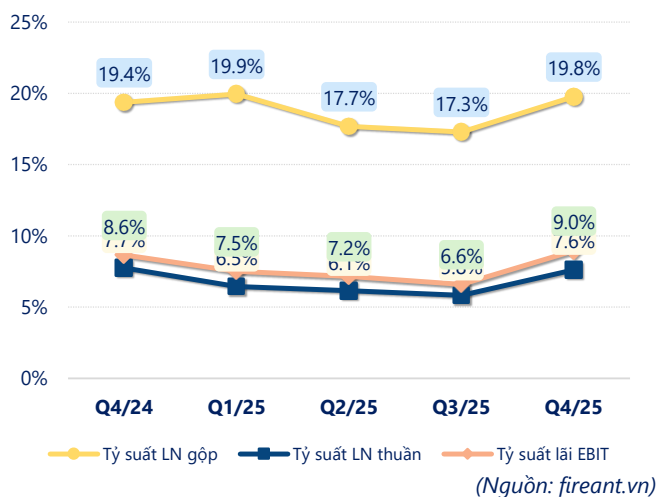
Tăng trưởng lợi nhuận



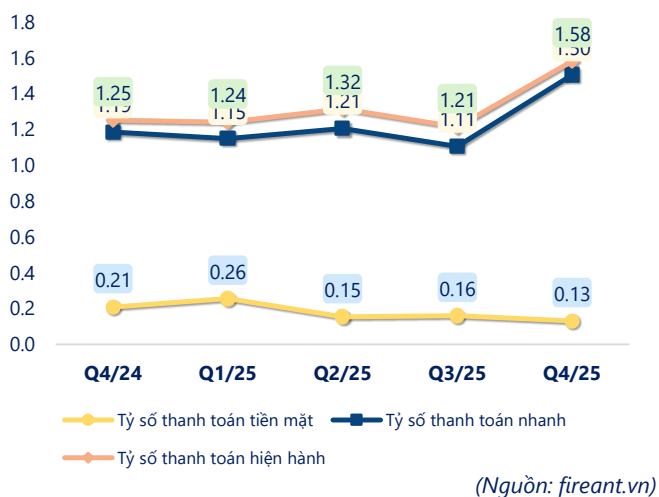
Tăng trưởng chi phí



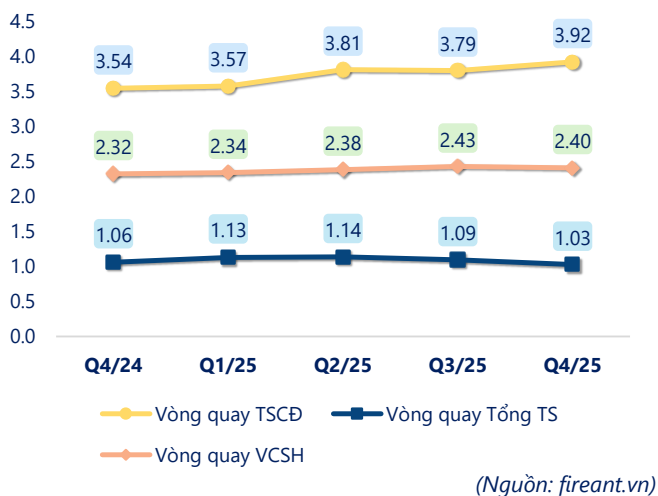
Tỷ suất lợi nhuận



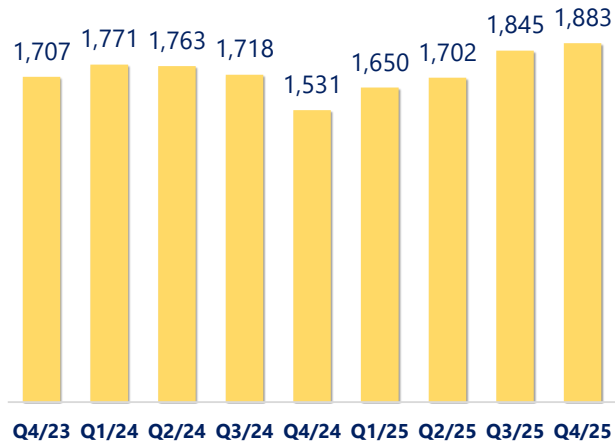
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,563	2,303	11.3%	9,111	7,953	14.6%
Giá vốn hàng bán	2,057	1,857	10.7%	7,413	6,488	14.3%
Lợi nhuận gộp	507	446	13.6%	1,698	1,465	16.0%
Doanh thu HĐTC	3.01	21.3	-85.9%	114	107	6.5%
Chi phí TC	36.6	36.7	-0.2%	113	104	8.6%
Chi phí lãi vay	34.6	24.3	42.4%	92.6	71.7	29.2%
LN trong công ty LKLD	19.0	6.78	181%	51.0	33.1	53.8%
Chi phí bán hàng	130	134	-3.1%	565	541	4.4%
Chi phí QLDN	167	125	33.4%	590	491	20.1%
LN thuần từ HĐKD	195	178	9.8%	596	469	27.1%
Lợi nhuận khác	-0.38	-3.54	89.1%	2.72	-5.40	150%
LN trước thuế	195	175	11.4%	599	464	29.1%
Lợi nhuận sau thuế	166	151	9.8%	502	395	26.9%
LNST của CĐ cty mẹ	135	127	5.9%	399	324	23.2%

(Nguồn: fireant.vn)

